TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số:12/2018/HSST
Ngày: 26/4/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Xuân Phương**
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông **Lê Đình Quảng**
2.Ông **Nguyễn Đình Hùng**
Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Văn Vỹ** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, Tp Đà Nẵng tham gia phiên toà: Ông **Trương Công Hòa** - Kiểm sát viên.

Ngày 26/4/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2018/HSST ngày 14/3/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST - HS ngày 05/4/2018 đối với bị cáo:

Lê Ngọc H, sinh ngày 10/11/1998 tại tỉnh Quảng Nam; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 15, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thế H, sinh năm 1972 (còn sống) và bà Hồ Thị V, sinh năm 1972 (còn sống); Bị cáo có con là Lê Ngọc Gia H, sinh ngày 26/10/2015 và một cháu nhỏ mới sinh gần 02 tháng tuổi; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Bà Đặng Thị Thu T, sinh năm 1966 địa chỉ cư trú: Thôn A, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Nguyễn Thị Thu CH, sinh năm 1965; địa chỉ cư trú: Thôn S, xã H, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.
- Ông Nguyễn T, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: Thôn A, xã H, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.
- Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1996; HKTT và địa chỉ cư trú: Thôn S, xã H, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.
- Ông Võ Văn N, sinh năm 1994; HKTT: Thôn S, xã H, huyện V, thành phố Đà Nẵng; địa chỉ cư trú: Thôn A, xã H, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

*** Người làm chứng:** Ông Lê T (D), sinh năm 1993; địa chỉ cư trú: Thôn A, xã H, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 05/11/2017, Lê Ngọc H đến nhà Nguyễn Thị Kim T để chơi. Sau đó, chị Nguyễn Thị Kim T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43K1-04526 chở Lê Ngọc H đến quán tạp hóa Thủy Quân của bà Đặng Thị Thu T để mua hàng và cả hai cùng về nhà chồng của chị Nguyễn Thị Kim T là anh Lê Q để ngủ. Tại nhà anh Lê Q, Lê Ngọc H nói chị Nguyễn Thị Kim T cho mượn xe mô tô biển kiểm soát 43K1-04526 để đi lại ra quán tạp hóa Thủy Quân (thôn An Ngãi Tây 2, xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng) mua card điện thoại. Khi đến nơi, Lê Ngọc H dựng xe trước quán thì thấy bà Đặng Thị THu T đang ngồi nói chuyện cùng một số người trong nhà, còn khu vực bán hàng không có ai trông coi nên Lê Ngọc H đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau khi quan sát lại một lần nữa, không thấy ai qua lại, Lê Ngọc H từ từ cuối thấp người xuống men theo các kệ hàng đi đến vị trí bà Đặng Thị THu T cất giữ tiền thì Lê Ngọc H lấy một bao ni-lông màu xanh chứa 13.531.000 đồng đang để trong thùng giấy, Lê Ngọc H cầm trên tay rồi cúi thấp người đi ra ngoài. Khi gần đến cửa thì gặp anh Nguyễn T là con rể bà Đặng Thị THu T, anh Ty hỏi "ai đó?", Lê Ngọc H giấu bao ni lông vào trong áo trước bụng đồng thời nói anh Ty "bán cho mười ngàn thuốc lá". Trong lúc anh Ty vào quán, Lê Ngọc H nhanh chóng lấy xe mô tô đi về phòng trọ tại thôn S, xã H, huyện V, thành phố Đà Nẵng và giấu bao ni lông đựng tiền dưới can nhựa màu trắng 20 lít trong phòng vệ sinh chung của dãy trọ rồi đi về lại nhà chồng chị Nguyễn THị Kim T.

Khi bà Đặng Thị THu T phát hiện sự việc đã yêu cầu Nguyễn THị Kim T đến để hỏi chuyện, Lê Ngọc H thấy vậy sợ bị bại lộ đã về lại phòng trọ của mình. Vừa về đến thì Lê Ngọc H thấy Công an đến gõ cửa phòng trọ nên Lê Ngọc H đã trèo lên trần la phông bên trong nhà vệ sinh để trốn. Trong lúc này, Lê Ngọc H thấy Võ Văn N là người cùng dãy trọ đi vào nhà vệ sinh nên nhờ Ngô lấy bao tiền dưới can nước mang về cất trên bình ga tại khu vực bếp trong phòng trọ của Ngô. Qua đấu tranh, làm rõ Lê Ngọc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bà Đặng Thị Thu T.

** Tang vật tạm giữ:*

- Số tiền 5.031.000 đồng được bọc trong bao ni lông xanh
- Một xe mô tô biển kiểm soát 43K1-04526
- Một cây kẹo mút nhãn hiệu Chupa Chups

** Về xử lý tang vật:*

- Sau khi tạm giữ phục vụ cho quá trình điều tra giải quyết vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Hòa Vang đã trả lại số tiền 5.031.000 đồng cho bà Đặng Thị THu T.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 43K1-04526: là tài sản của bà Nguyễn Thị Thu C là mẹ ruột của chị Nguyễn THị Kim T. Nguyễn Thị Thu C cho chị Nguyễn THị Kim T mượn xe và chị Nguyễn THị Kim T cho Lê Ngọc H mượn xe để đi mua card nhưng Lê Ngọc H đã sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản. Nguyễn Thị Thu C và chị Nguyễn THị Kim T không biết việc này nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Hòa Vang đã trả lại xe mô tô này cho Nguyễn Thị Thu C.

- Đối với cây kẹo mút nhãn hiệu Chupa Chups mà Nguyễn T nhặt được gần hiện trường: Qua điều tra, đây không phải cây kẹo do Lê Ngọc H để lại và anh Ty yêu cầu nhận lại nên Cơ quan cảnh sát điều tra – công an huyện Hòa Vang đã trả lại cho anh Nguyễn T.

** Về phần dân sự*:

Tổng số tiền mà bà Đặng Thị THu T bị mất hơn 13.000.000 đồng. Đây là tiền bán hàng tạp hóa trong ngày thu được mà bị cáo đã trộm cắp. Bà Đặng Thị THu T đã nhận lại từ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang số tiền 5.031.000 đồng, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bà Đặng Thị THu T 8.500.000 đồng. Bà Đặng Thị THu T không có yêu cầu gì thêm và có đơn bãi nại cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSNDHV ngày 13/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lê Ngọc H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 .

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Điều 7 và điểm b, i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 6 tháng đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường bộ thiệt hại theo yêu cầu của người bị hại và họ đã có đơn bãi nại trách nhiệm dân sự nên không đề cập đến. Về tang vật: Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Hòa Vang đã trả lại số tiền 5.031.000 đồng cho bà Đặng Thị THu T; trả lại xe mô tô biển kiểm soát 43K1-04526 cho Nguyễn Thị Thu C; trả cây kẹo mút nhãn hiệu Chupa Chups cho anh Nguyễn T là đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn toàn bộ hành vi phạm tội của mình, rất hối hận về hành vi sai trái của bản thân, xin Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội do bồng bột, đang nuôi 02 con nhỏ cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện tự cải tạo, nuôi con nhỏ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 05/11/2017, do nhu cầu tiêu xài cá nhân, Lê Ngọc H đã lén lút lấy trộm một bao ni lông màu xanh có chứa số tiền 13.531.000 đồng trong tiệm tạp hóa Thủy Quân của bà Đặng Thị Thu T (thuộc thôn A, xã H, huyện V, thành phố Đà Nẵng). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 .

[2] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý đối với bị cáo:

Khi phạm tội, bị cáo là phụ nữ đang mang thai; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trương hợp ít nghiêm trọng;bị cáo tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của người bị hại là 8.500.000 đồng; người bị hại đã có đơn bãi nại về trách nhiệm dân sự cho bị cáo và đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội; ăn năn hối cải về hành vi sai trái của mình. Tại thời điểm xét xử, bị cáo đang nuôi hai con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định điểm b, i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có trên 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, có khả năng tự cải tạo và việc bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù là không cần thiết nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với các điều kiện hướng dẫn về áp dụng án treo của Nghị quyết 01/HĐTP-TATC ngày 06/01/2013 và cũng đảm bảo việc cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, thể hiện sự khoan hồng của Đảng, Nhà nước đối với người phạm tội.

[3] Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

3.1. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong và người bị hại có đơn bãi nại trách nhiệm dân sự nên không đề cập đến.

3.2. Về tang vật: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Hòa Vang đã trả lại số tiền 5.031.000 đồng cho bà Đặng Thị THu T là đúng quy định pháp luật.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 43K1-04526: là tài sản của bà Nguyễn Thị Thu C là mẹ ruột của chị Nguyễn THị Kim T. Nguyễn Thị Thu C cho chị Nguyễn THị Kim T mượn xe và chị Nguyễn THị Kim T cho Lê Ngọc H mượn xe để đi mua card nhưng Lê Ngọc H đã sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản. Nguyễn Thị Thu C và

chị Nguyễn THị Kim T không biết việc này nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Hòa Vang đã trả lại xe mô tô này cho Nguyễn Thị Thu C là đúng.

- Đối với cây kẹo mút nhãn hiệu Chupa Chups mà Nguyễn T nhặt được gần hiện trường: Qua điều tra, đây không phải cây kẹo do Lê Ngọc H để lại và anh Ty yêu cầu nhận lại nên Cơ quan cảnh sát điều tra – công an huyện Hòa Vang đã trả lại cho anh Tylà đúng quy định pháp luật.

3.3. Về các vấn đề khác:

- Đối với Võ Văn N: Tuy có hành vi có hành vi cất giấu số tiền mà bị cáo Lê Ngọc H trộm cắp được nhưng khi giúp Lê Ngọc H cất giấu số tiền trên, Ngô không biế tđây là tài sản do Lê Ngọc H trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Hòa Vang không đề cập xử lý là đúng quy định pháp luật.

- Đối với Nguyễn Thị Kim T: Nguyễn THị Kim T biết được Lê Ngọc H có hành vi trộm cắp tài sản sau khi tội phạm đã hoàn thành, Nguyễn THị Kim T đã trình báo tích cực và hỗ trợ Cơ quan chức năng điều tra, xử lý đối với Lê Ngọc H nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Hòa Vang không đề cập xử lý Nguyễn THị Kim T là đúng quy định pháp luật.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định cáo trạng số 12/CT-VKSNDHV ngày 13/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Việc đại diện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và hướng xử lý tang vật như trên là đúng quy định pháp luật.

[5] Đối với việc phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đảm bảo theo quy định pháp luật.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Ngọc H phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 7 và điểm b,i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt: Xử phạt Lê Ngọc H 06 (tháng) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày 26/4/2018. Giao bị cáo Lê Ngọc H về cho UBND thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp Lê Ngọc H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 26/4/2018. Riêng người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Về thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Chi cục THA DS huyện Hòa Vang;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Công an huyện Hòa Vang;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÊ THỊ XUÂN PHƯƠNG